TOÀ ÁN NHÂN DÂN TP. THÁI NGUYÊN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 27/2017/QĐST- DS	*Thái Nguyên, ngày 20 tháng 7 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 649, 650, 651,660 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Toà án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 04/2013/TLST - DS ngày 07 tháng 01 năm 2013 về việc "Tranh chấp di sản thừa kế".

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn**: Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1964.

*** Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (ông T):** bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1970.

Đều trú tại: Tổ 18, phường H, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

*** Bị đơn:** Ông Nguyễn Thế B, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Tổ 8, phường Đ, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Ngô Sỹ D, sinh năm 1974,

2. Bà Vũ Thị M, sinh năm 1978

Đều trú tại: Khu 8, thị trấn P, huyện M, tỉnh Hải Dương

Đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (ông Dũng, bà Mai): Ông Ngô Sỹ T, sinh năm 1975.

Địa chỉ: SN 17, tổ 8, phường H, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

3. Bà Trịnh Thị L, sinh năm 1979 (vợ ông Nguyễn Thế B).

Địa chỉ: Tổ 8, phường H, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Các bên thống nhất ông Nguyễn Thế B được quyền quản lý, sử dụng phần còn lại của thửa đất số 8, tờ bản đồ 9, diện tích là 75,1 m^2 , loại đất ODT (đã được cấp GCNQSD đất số 2701052121 do UBND tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 25/8/1999 mang tên ông Nguyễn Thế P). Vị trí thửa đất như sau:

Phía tây bắc giáp thửa 87 tờ bản đồ 19, dài 23,53m

Phía đông bắc giáp đường quy hoạch dân sinh rộng 3,5m;

Phía đông nam giáp thửa 148 tờ bản đồ số 19 của hộ ông Nguyễn Sỹ D bà Vũ Thị M dài 24m;

Phía tây nam giáp mương, rộng 2,5m.

(Theo trích lục bản đồ địa chính đo đạc năm 1995)

Trị giá thửa đất 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng).

2.2. Ông B có trách nhiệm trích chia cho ông T số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng). Phương thức thanh toán một lần vào ngày 12/7/2017.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thi hành án thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357; Khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

2.3. Bức tường ngăn giữa hai nhà ông Nguyễn Thế B, bà Trịnh Thị L và vợ chồng ông Ngô Sỹ D và bà Vũ Thị M là tài sản chung giữa hai gia đình.

2.4. Án phí: Ông T nhận nộp 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) tiền án phí dân sự có giá ngạch sung quỹ nhà nước. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lại thu số 0003205 ngày 07/01/2013 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên. Hoàn trả lại cho ông T 7.000.000đ (*Bảy triệu đồng*) tiền tạm ứng án phí. Ông B nhận nộp 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) tiền án phí dân sự có giá ngạch sung quỹ nhà nước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên
- VKSND TP. Thái Nguyên;
- Chi cục THADS TP. Thái Nguyên;
- Các đương sự;
- Lưu: HS.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TP. THÁI NGUYÊN
Thẩm phán

Đặng Minh Tuân